

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KON PLÔNG  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DS-ST

Ngày: 12/8/2021

*“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG TỈNH KON TUM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xong

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Y Hảo

2. Ông Đinh Su Giang

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2021/TLST- DS ngày 07 tháng 07 năm 2021 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐST- DS ngày 30 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh Trần Trung K; Sinh năm: 198x

Địa chỉ: Số nhà ..., đường ....., thị trấn Mn, huyện K, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn N; Sinh năm: 197x.

Địa chỉ: Tổ dân phố ..., thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/05/2021, bản tự khai đề ngày 09/7/2021 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng lời khai tại phiên tòa nguyên đơn (anh Trần Trung K) trình bày:*

Vào ngày 10/5/2021 anh Trần Trung K có cho anh Nguyễn Văn N; Địa chỉ: Tổ dân phố ..., thị trấn M, huyện K vay số tiền 270.000.000 đồng, không tính tiền lãi; anh N có cam kết sẽ trả nợ cho anh K vào ngày 25/5/2021. Tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ mặc dù anh K đã đòi rất nhiều lần nhưng anh N vẫn chưa trả bất kỳ khoản tiền nào. Anh Trần Trung K khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Văn N phải trả cho anh K số tiền vay là 270.000.000 đồng (*tiền gốc*) và 6.923.835 đồng (*tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày 26/5/2021 đến ngày 12/8/2021 là 78 ngày, với mức lãi suất chậm trả là 12%/năm*).

*Tại bản tự khai đề ngày 09/7/2021 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng lời khai tại phiên tòa bị đơn (anh Nguyễn Văn N) trình bày:*

Anh Nguyễn Văn N công nhận ngày 10/5/2021 có vay của anh Trần Trung K số tiền gốc là 270.000.000 đồng, thời hạn trả ngày 25/5/2021, không tính tiền lãi; đây là khoản vay riêng của anh N để đầu tư làm ăn không liên quan đến vợ, con và gia đình. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid -19, công việc làm ăn không thuận lợi nên anh N không trả tiền cho anh K đúng như cam kết. Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn N thống nhất theo mức lãi suất chậm trả của anh K đưa ra là 12%/năm. Tuy nhiên, việc anh Trần Trung K yêu cầu anh N phải trả toàn bộ số tiền trên luôn một lần, thì hiện tại anh N chưa có khả năng chi trả được.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Xét về thủ tục tố tụng:**

Tranh chấp giữa anh Trần Trung K và anh Nguyễn Văn N là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, anh Nguyễn Văn N có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại tổ dân phố ..., thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Vụ án này, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ mà do các đương sự tự cung cấp chứng cứ để chứng minh. Do đó, phiên tòa sơ thẩm không có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

**[2]. Về luật nội dung:** Giao dịch dân sự (giấy vay nợ) được xác lập ngày 10/5/2021 sau ngày Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực nên áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết.

#### **[3]. Xét hợp đồng vay tài sản (vay tiền) và yêu cầu của đương sự:**

- Hội đồng xét xử xét thấy: Việc xác lập hợp đồng vay tài sản (vay tiền) giữa anh Trần Trung K và anh Nguyễn Văn N ngày 10/5/2021 được các bên thỏa thuận viết giấy vay nợ và ký tên. Nội dung thể hiện (số tiền vay là 270.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 10/5/2021 đến ngày 25/5/2021) phù hợp các quy định về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự, hợp đồng vay tài sản được quy định tại Bộ luật dân sự 2015. Các chủ thể tham gia ký kết đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự, đủ thẩm quyền ký kết theo quy định của pháp luật, nội dung của giấy vay nợ nêu trên không vi phạm điều cấm của pháp luật, đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng trên là hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn (anh Nguyễn Văn N) đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết mặc dù nguyên đơn (anh Trần Trung K) đã đòi rất nhiều

lần nhưng anh N vẫn chưa trả bất kỳ khoản tiền nào cho anh K. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (12/8/2021) anh Nguyễn Văn N còn nợ anh Trần Trung K số tiền vay là 270.000.000 đồng (*tiền gốc*) và 6.923.835 đồng (*tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày 26/5/2021 đến nay là 78 ngày, với mức lãi suất chậm trả là 12%/năm*).

Bị đơn (anh Nguyễn Văn N) thừa nhận có vay của anh Trần Trung K số tiền gốc là 270.000.000 đồng, đây là khoản vay riêng của anh N để đầu tư làm ăn không liên quan đến vợ, con và gia đình, thời hạn trả ngày 25/5/2021 nhưng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết và đồng ý trả tiền lãi chậm trả phát sinh kể từ ngày 26/5/2021, với mức lãi suất 12%/năm mà nguyên đơn yêu cầu nêu trên.

Xét thấy đây là khoản vay riêng của anh N để đầu tư làm ăn không liên quan đến vợ, con và gia đình nên nghĩa vụ trả nợ thuộc cá nhân anh Nguyễn Văn N và sự thỏa thuận của hai bên về mức lãi suất chậm trả là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn (anh Nguyễn Văn N) phải trả cho nguyên đơn (anh Trần Trung K) số tiền vay là 270.000.000 đồng (*tiền gốc*) và 6.923.835 đồng (*tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày 26/5/2021 đến ngày 12/8/2021*).

Tổng cộng là 276.923.835 đồng (*Hai trăm bảy mươi sáu triệu chín trăm hai mươi ba nghìn tám trăm ba mươi lăm đồng*).

**[4]. Về án phí:** Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự 2015; Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 275, Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 401, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (anh Trần Trung K).

Buộc bị đơn (anh Nguyễn Văn N) có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn (anh Trần Trung K) số tiền vay là 270.000.000 đồng (*tiền gốc*) và 6.923.835 đồng (*tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày 26/5/2021 đến ngày 12/8/2021*).

Tổng cộng: 276.923.835 đồng (*Hai trăm bảy mươi sáu triệu chín trăm hai mươi ba nghìn tám trăm ba mươi lăm đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (13/8/2021), anh Nguyễn Văn N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số tiền vay gốc chưa thanh toán, theo

mức lãi suất mà các bên thỏa thuận là 12%/năm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

## **2. Về án phí:**

Buộc bị đơn (anh Nguyễn Văn N) phải nộp 13.846.000 đồng (*Mười ba triệu, tám trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn (anh Trần Trung K) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.750.000 đồng (*Sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0004553 ngày 07/07/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

**3. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/8/2021).

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Xong**